TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐI** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2022/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 20 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị H**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Phạm Tiến T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị H và anh Phạm Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lò Thị H và anh Phạm Tiến T thuận tình ly hôn.

2.2**. Về con chung:**

Chị Lò Thị H và anh Phạm Tiến T có hai con chung là Phạm Ngân N, sinh ngày 04/11/2019 và Phạm Công N sinh ngày 25/9/2017. Giao cháu Phạm Ngân N cho chị H và cháu Phạm Công N cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; Tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:**

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0004996 ngày 01/7/2022, chị H đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện B;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên